TÒA ÁN NHÂN DÂN **KV2** **TỈNH PT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/DS - ST
Ngày 25/9/2025
V/v "Kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KV2 - PT

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Y

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân KV2 - PT

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV2 - PT tham gia phiên toà: Ông Ngô Duy Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân KV2 - PT đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2025/TLST - DS ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST - DS, ngày 27 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19 ngày 09 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- NguY đơn: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1973;

Nơi ĐKHKTT: Khu Tân Trung, thị trấn L, huyện L, tỉnh PT (nay là xã L, tỉnh PT).

- Bị đơn: Ông Tạ Văn Đ, sinh năm 1961;

Nơi ĐKHKTT: Khu Tiến Mới, thị trấn L, huyện L, tỉnh PT (nay là xã L, tỉnh PT).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thế Y, sinh năm 1971; Nơi ĐKHKTT: Khu Tân Trung, thị trấn L, huyện L, tỉnh PT (nay là xã L, tỉnh Phú

Thọ). Người được ủy quyền: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1973; Nơi ĐKHKTT: Khu Tân Trung, thị trấn L, huyện L, tỉnh PT (nay là xã L, tỉnh PT). Văn bản ủy quyền ngày 17/8/2025.

(Chị M mặt tại phiên tòa; ông Đ, anh Y vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thị M trình bày:

Bố mẹ chồng chị và ông Tạ Văn Đ là anh em họ. Do có nhu cầu vay tiền để nhập phân lân tại nhà máy Supe hóa chất L (ông Đ là đại lý cấp 1), ngày 11 tháng 11 năm 2023 ông Đ có đến vay vợ chồng chị M, anh Y số tiền 1.300.000.000đ (một tỷ ba trăm triệu đồng). Khi vay ông Đ có viết giấy biên nhận nợ. Trong giấy biên nhận nợ không ghi thời gian trả và lãi xuất. Tuy nhiên, hai bên thống nhất bên ngoài là vay trong thời gian 7 ngày, ông Đ sẽ trả lại toàn bộ số tiền vay. Đến thời điểm trả nợ vợ chồng chị M đã đòi nhiều lần nhưng ông Đ không trả. Vì vậy, chị đã làm đơn đến phòng PC02 Công an tỉnh PT để giải quyết về hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Ngày 15 tháng 11 năm 2023 Cơ quan điều tra Công an tỉnh PT ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự vì "không có sự việc phạm tội". Nay chị khởi kiện ra Tòa đề nghị buộc ông Tạ Văn Đ phải trả số tiền 1.300.000.000đ (một tỷ ba trăm triệu đồng) và chị không đề nghị tính lãi.

Trong bản ý kiến của bị đơn, ông Tạ Văn Đ trình bày:

Ông và chị Vũ Thị M không có anh em họ mạc. Trên giấy nhận nợ vay ngày 11/11/2013 là vay của bà Nguyễn Thị M, địa chỉ khu Tân Tiến, thị trấn L, tỉnh PT, không có năm sinh, không có số điện thoại, không tính lãi không phải là bà Vũ Thị M, sinh năm 1973; địa chỉ khu Tân Trung, thị trấn L, tỉnh PT, số điện thoại 0936680985 như trong đơn khởi kiện. Do vậy, giấy nhận nợ đề ngày 11 tháng 11 năm 2013 ông viết, ký không có cơ sở để bà Vũ Thị M khởi kiện đòi nợ ông. Đề nghị Tòa án bác, hủy đơn khởi kiện và đình chỉ thông báo thụ lý vụ án số 81 ngày 07/5/2025 của bà Vũ Thị M, ông không có liên quan đến vụ kiện, ông không nợ bà M. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ngày 20/8/2025 ông Đ có thừa nhận vay vợ chồng chị M số tiền 1.300.000.000đ (một tỷ ba trăm triệu đồng), và đưa ra phương án trả

nợ: Do hoàn cảnh khó khăn, chưa có tiền trả 1 lần, nên sẽ trả dần từ năm 2026 mỗi quý ông Đ sẽ trả cho chị M, anh Y số tiền 200.000.000đ cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai, biên bản hòa giải được công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp:

Bị đơn ông Tạ Văn Đ, sinh năm 1961; Trú tại: Khu Tiến Mới, thị trấn L, huyện L, tỉnh PT (nay là xã L, tỉnh PT). Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh PT (nay là Tòa án nhân dân KV2 - PT). Quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp kiện đòi tài sản".

[1.2]. Về tư cách tố tụng: Trong quá trình giải quyết Tòa án đã đưa anh Nguyễn Văn Y là chồng chị Vũ Thị M vào tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định của pháp luật. Vì sau khi Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì xác định số tiền mà nguY đơn khởi kiện đòi ông Đ là tài sản chung của vợ chồng.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự:

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đ có các bản trình bày ý kiến ngày 27/6/2025 và ngày 10/7/2025. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, chị M có mặt, ông Đ vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định là phù hợp.

- Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thế Y đã có văn bản ủy quyền cho vợ là chị Vũ Thị M tham gia giải quyết vụ án. Nên việc anh Y vắng mặt là hoàn toàn phù hợp.

[2]. Về nội dung:

Ông Tạ Văn Đ đến Tòa nhưng không làm bản tự khai, sau đó gửi các văn bản trình bày ý kiến cho rằng, giấy nhận nợ đề ngày 11 tháng 11 năm 2013 ông

viết, ký vay của bà Nguyễn Thị M, địa chỉ khu Tân Tiến, thị trấn L, tỉnh PT. Không phải là bà Vũ Thị M, sinh năm 1973; địa chỉ khu Tân Trung, thị trấn L, tỉnh PT. Ông không nợ bà Vũ Thị M.

Đề có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện L (nay là TAND KV2 - PT) đã có Công văn gửi Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh PT. Ngày 12/8/2025 Tòa án đã nhận được tài liệu là hồ sơ liên quan đến việc bà Vũ Thị M và ông Nguyễn Thế Y tố giác tội phạm đối với ông Tạ Văn Đ về hành vi "*lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật tố tụng hình sự, đối với số tiền 1.300.000.000đồng.

Tại biên bản ghi lời khai vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 11 năm 2023 tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh PT ông Tạ Văn Đ trình bày: "*Tôi hoàn toàn khỏe mạnh, tâm lý bình thường ổn định, M mẫn, tỉnh táo đủ điều kiện làm việc với cơ quan điều tra...Ngày 11/11/2023, tôi có vay của vợ chồng ông Y 1.300.000.00đ khi vay gia đình ông Y có đưa cho tôi giấy biên nhận nợ vay theo mẫu sẵn rồi yêu cầu tôi điền đầy đủ thông tin và xác nhận vào giấy rồi đưa lại cho ông Y giữ...*". Tại Biên bản đối chất hồi 14 giờ 15 phút, ngày 03 tháng 11 năm 2023 tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh PT ông Tạ Văn Đ trình bày: "*Tình trạng sức khỏa và tâm lý của ông trong buổi làm việc là hoàn toàn bình thường, M mẫn, tỉnh táo đủ điều kiện làm việc với cơ quan điều tra.*"*...Tôi với mẹ chồng chị M có anh em họ hàng với nhau, giữa tôi và gia đình chị M không có mâu thuẫn, thù oán gì với nhau...Tôi đã nghe rõ nội dung chị M trình bày, tôi thấy nội dung chị M trình bày là đúng. Ngày 11/11/2013, tôi có vay của vợ chồng chị M số tiền 1.300.000.000đ...Đối với số tiền 1.300.000.000đ tôi chưa trả khoản tiền nào,...*".

Sau khi Tòa án thu thập được các tài liệu, chứng cứ từ Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh PT. Ngày 20/8/2025 ông Đ có đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thừa nhận số tiền còn nợ là 1.300.000.000đ (một tỷ ba trăm triệu đồng) và đưa ra phương án trả nợ: Trả dần, từ năm 2026 mỗi quý ông Đ sẽ trả cho chị M, anh Y số tiền 200.000.000đ cho đến khi trả hết nợ. Nhưng phía chị M không đồng ý.

Từ những tài liệu, chứng cứ trên có thể khẳng định ông Tạ Văn Đ còn nợ của vợ chồng chị Vũ Thị M, anh Nguyễn Thế Y số tiền 1.300.000.000đ (một tỷ ba

trăm triệu đồng). Việc vợ chồng chị M, anh Y khởi kiện đòi số tiền 1.300.000.000đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) là có căn cứ pháp luật. Vì vậy, cần buộc ông Tạ Văn Đ phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng chị Vũ Thị M, anh Nguyễn Thế Y khoản tiền nợ là 1.300.000.000đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

[3]. Về khác trong vụ án:

Ngày 22/5/2025 ông Tạ Văn Đ có Đơn phản tố gửi *"Thẩm phán Trịnh Thế Y"* với nội dung: "*Theo điều 200 bộ luật tố tụng dân sự 2015 "Giấy biên nhận vay nợ" họ và tên sai: Nguyễn Thị M không ngày tháng năm sinh, không có CMTND hoặc CCCD, ghi ngày 11/11/2013 người cho vay không tính lãi và không ký họ tên. Yêu cầu phản tố: Bù trừ nghĩa vụ trả nợ cho nhau, chấp nhận số tiền đã trả của bị đơn, bác đơn khởi kiện ngày 20/4/2025 của nguY đơn*.". Tòa án đã ra Thông báo sửa đơn phản tố và đề nghị cung cấp tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn phản tố. Ngày 02/6/2025 ông Tạ Văn Đ có gửi Tòa án Đơn phản tố gửi *"Thẩm phán Trịnh Đình Y"* với nội dung như Đơn ngày 22/5/2025 và không gửi kèm theo các tài liệu, chứng cứ để chứng M việc "*bù trừ nghĩa vụ trả nợ cho nhau".* Ngày 16/6/2025 Tòa án đã ra Thông báo trả lại Đơn phản tố cho ông Tạ Văn Đ là hoàn toàn phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về án phí: Bị đơn ông Tạ Văn Đ là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí. Nên ông Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166, 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về " Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị M

Buộc ông Tạ Văn Đ phải trả cho vợ chồng chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Thế Y số tiền là 1.300.000.000đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Tạ Văn Đ không thanh toán, mà vợ chồng chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Thế Y có đơn đề nghị thi hành án, thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

* Về án phí sơ thẩm: Ông Tạ Văn Đ được miễn theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho chị Vũ Thị M số tiền tạm ứng án phí là 25.500.000đ (Hai mươi năm triệu năm trăm nghìn đồng) chị M đã nộp theo biên lai số BLTU/2024/0000892 ngày 07/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh PT

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh PT xét xử phúc thẩm./.

"Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh PT (Phòng giám đốc, kiểm tra, thanh tra và Thi T án);
- VKSND KV2 - tỉnh PT;
- Cục THADS tỉnh PT;
- Các Đương sự;
- Lưu HS, AV.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đình Y